




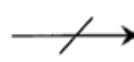
# ROAD SIGNS


 Khởi hành lối này  
*Start going this way*


 Đi theo lối này  
*Follow this way*


 Đi nhanh lên  
*Walk faster*


 Chạy  
*Run*

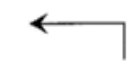
 Đi chậm lại  
*Slow down*

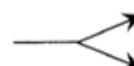
 Có chướng ngại phải qua  
*There's obstacle to cross*

 Không được đi lối này  
*Must not go this way*

 Đi trở lại  
*Go back*

 Theo hướng phải  
*Go to right*


 Theo hướng trái  
*Go to left*


 Chia ra hai nhóm  
*Split into two groups*

 Nhập thành một nhóm  
*Combine into one group*


 Đợi ở đây  
*Wait here*

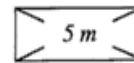
 Phía trước có dòng nước  
*Water stream ahead*


 An toàn phía trước  
*Safety ahead*


 Coi chừng có nghịch  
*Watch for interference*


 Mật thư phía trước  
*Secret message ahead*


 Mật thư trước 3m, cao 2m  
*Msg ahead 3m, 2m high*


 Mật thư trong vòng 5m  
*Message is within 5m*


 Mật thư chung quanh đây  
*Message is around here*


 Đi qua trên cầu  
*Walk across bridge*

 Đi phía dưới cầu  
*Walk under bridge*

 Phía trước tới lều  
*This way to tents*

 Nhà thờ phía trước  
*This way to church*

 Nước uống được  
*Drinkable fluid*

 Nước không nên uống  
*Fluid not for drinking*

 Nguy hiểm  
*Danger*

 Hết dấu / Tới đích  
*Signs end / Arrive dest.*

# CHUYÊN MÔN

## MORE - SEMAPHORE - ROAD SIGNS



Name: \_\_\_\_\_

# MORE CODE

Chữ	Morse	Chữ	Morse	Số	Morse
A	..	N	..	0	-----
B	....	O	---	1	.....
C	....	P	....	2	.....
D	... .	Q	--- -	3	.....
E	.	R	... .	4	.....
F	.... .	S	... .	5	.....
G	--- .	T	-	6	.....
H	.... .	U	... .	7	.....
I	.. .	V	... .	8	.....
J	.... .	W	... .	9	.....
K	--- .	X	....		
L	.... .	Y	....		
M	..	Z	....		

## Các Dấu Trong Tiếng Việt

Còi Lệnh	Morse	Chữ Dấu	Các Dấu
Nhận bản tin (4A)	../.../.*/..	Chữ Â: AA	Sắc = chữ S
Sẵn sàng nhận (K)	... .	Chữ Ă: AW	Hỏi = chữ Z
Hết bản tin (AR)	../.---	Chữ Ê: EE	Nặng = chữ J
Truyền làm (HH)	..../.....	Chữ Ô: OO	Huyền = chữ Q
Xin truyền lại (IMI)	../---/..	Chữ Ơ: OW	Ngã = chữ X
Xin chờ đợi (AS)	../....	Chữ Ư: UW	
Cấp Cứu (SOS)	.../---/...		
Đánh chậm lại (VL)	..../.....		
Hiểu rồi (R)	... .		

# SEMAPHORE

